

CHUYÊN ĐỀ BỒI DƯỠNG TOÁN 8

CHUYÊN ĐỀ 16 – BẤT ĐẲNG THỨC

Phần I : các kiến thức cần lưu ý

1-Định nghĩa:
$$\begin{cases} A \geq B \Leftrightarrow A - B \geq 0 \\ A \leq B \Leftrightarrow A - B \leq 0 \end{cases}$$

2-tính chất

$+ A > B \Leftrightarrow B < A$	$+ A > B > 0 \Rightarrow A^n > B^n \quad \forall n$
$+ A > B \text{ và } B > C \Leftrightarrow A > C$	$+ A > B \Rightarrow A^n > B^n \text{ với } n \text{ lẻ}$
$+ A > B \Rightarrow A + C > B + C$	$+ A > B \Rightarrow A^n > B^n \text{ với } n \text{ chẵn}$
$+ A > B \text{ và } C > D \Rightarrow A + C > B + D$	$+ m > n > 0 \text{ và } A > 1 \Rightarrow A^m > A^n$
$+ A > B \text{ và } C > 0 \Rightarrow A.C > B.C$	$+ m > n > 0 \text{ và } 0 < A < 1 \Rightarrow A^m < A^n$
$+ A > B \text{ và } C < 0 \Rightarrow A.C < B.C$	$+ A < B \text{ và } A.B > 0 \Rightarrow \frac{1}{A} > \frac{1}{B}$
$+ 0 < A < B \text{ và } 0 < C < D \Rightarrow 0 < A.C < B.D$	

3 - một số hằng bất đẳng thức

$+ A^2 \geq 0$ với $\forall A$ (dấu = xảy ra khi $A = 0$)

$+ A^n \geq 0$ với $\forall A$ (dấu = xảy ra khi $A = 0$)

$+ |A| \geq 0$ với $\forall A$ (dấu = xảy ra khi $A = 0$)

$+ -|A| < A = |A|$

$+ |A + B| \geq |A| + |B|$ (dấu = xảy ra khi $A.B > 0$)

$$+ |A - B| \leq |A| + |B| \quad (\text{dấu} = \text{xảy ra khi } A \cdot B < 0)$$

Phần II : một số phương pháp chứng minh bất đẳng thức

1) Phương pháp 1: dùng định nghĩa

Kiến thức : Để chứng minh $A > B$ Ta chứng minh $A - B > 0$

Lưu ý dùng hằng bất đẳng thức $M^2 \geq 0$ với $\forall M$

Ví dụ 1 $\forall x, y, z$ chứng minh rằng :

a) $x^2 + y^2 + z^2 \geq xy + yz + zx$

b) $x^2 + y^2 + z^2 \geq 2xy - 2xz + 2yz$

Giải:

a) Ta xét hiệu : $x^2 + y^2 + z^2 - xy - yz - zx = \frac{1}{2} \cdot 2 \cdot (x^2 + y^2 + z^2 - xy - yz - zx)$

$$= \frac{1}{2} [(x-y)^2 + (x-z)^2 + (y-z)^2] \geq 0 \text{ đúng với mọi } x, y, z \in R$$

Vì $(x-y)^2 \geq 0$ với $\forall x, y$. Dấu bằng xảy ra khi $x = y$

$(x-z)^2 \geq 0$ với $\forall x, z$. Dấu bằng xảy ra khi $x = z$

$(y-z)^2 \geq 0$ với $\forall z, y$. Dấu bằng xảy ra khi $z = y$

Vậy $x^2 + y^2 + z^2 \geq xy + yz + zx$. Dấu bằng xảy ra khi $x = y = z$

b) Ta xét hiệu:

$$x^2 + y^2 + z^2 - (2xy - 2xz + 2yz) = x^2 + y^2 + z^2 - 2xy + 2xz - 2yz = (x - y + z)^2 \geq 0$$

đúng với mọi $x; y; z \in R$

Vậy $x^2 + y^2 + z^2 \geq 2xy - 2xz + 2yz$ đúng với mọi $x; y; z \in R$

Dấu bằng xảy ra khi $x + y = z$

Ví dụ 2: chứng minh rằng :

a) $\frac{a^2 + b^2}{2} \geq \left(\frac{a+b}{2}\right)^2$; b) $\frac{a^2 + b^2 + c^2}{3} \geq \left(\frac{a+b+c}{3}\right)^2$ c) Hãy tổng quát bài toán

giải

a) Ta xét hiệu

$$\frac{a^2 + b^2}{2} - \left(\frac{a+b}{2}\right)^2 = \frac{2(a^2 + b^2)}{4} - \frac{a^2 + 2ab + b^2}{4} = \frac{1}{4}(2a^2 + 2b^2 - a^2 - b^2 - 2ab) = \frac{1}{4}(a-b)^2 \geq 0$$

Vậy $\frac{a^2 + b^2}{2} \geq \left(\frac{a+b}{2}\right)^2$ Dấu bằng xảy ra khi $a = b$

b) Ta xét hiệu: $\frac{a^2 + b^2 + c^2}{3} - \left(\frac{a+b+c}{3}\right)^2 = \frac{1}{9}[(a-b)^2 + (b-c)^2 + (c-a)^2] \geq 0$

Vậy $\frac{a^2 + b^2 + c^2}{3} \geq \left(\frac{a+b+c}{3}\right)^2$ Dấu bằng xảy ra khi $a = b = c$

c) Tổng quát: $\frac{a_1^2 + a_2^2 + \dots + a_n^2}{n} \geq \left(\frac{a_1 + a_2 + \dots + a_n}{n}\right)^2$

* Tóm lại các bước để chứng minh $A \geq B$ theo định nghĩa

Bước 1: Ta xét hiệu $H = A - B$

Bước 2: Biến đổi $H = (C+D)^2$ hoặc $H=(C+D)^2 + \dots + (E+F)^2$

Bước 3: Kết luận $A \geq B$

2) phương pháp 2 : Dùng phép biến đổi tương đương

Lưu ý:

Ta biến đổi bất đẳng thức cần chứng minh tương đương với bất đẳng thức đúng hoặc bất đẳng thức đã được chứng minh là đúng.

Ví dụ 1: Cho a, b, c, d, e là các số thực chứng minh rằng

a) $a^2 + \frac{b^2}{4} \geq ab$ b) $a^2 + b^2 + 1 \geq ab + a + b$ c)

$$a^2 + b^2 + c^2 + d^2 + e^2 \geq a(b + c + d + e)$$

Giải:

a) $a^2 + \frac{b^2}{4} \geq ab \Leftrightarrow 4a^2 + b^2 \geq 4ab \Leftrightarrow 4a^2 - 4a + b^2 \geq 0 \Leftrightarrow (2a - b)^2 \geq 0$ (Bđt này luôn đúng)

Vậy $a^2 + \frac{b^2}{4} \geq ab$ (dấu bằng xảy ra khi $2a = b$)

b) $a^2 + b^2 + 1 \geq ab + a + b \Leftrightarrow 2(a^2 + b^2 + 1) > 2(ab + a + b)$

$\Leftrightarrow a^2 - 2ab + b^2 + a^2 - 2a + 1 + b^2 - 2b + 1 \geq 0 \Leftrightarrow (a - b)^2 + (a - 1)^2 + (b - 1)^2 \geq 0$ (luôn đúng)

Vậy $a^2 + b^2 + 1 \geq ab + a + b$ Dấu bằng xảy ra khi $a = b = 1$

c) $a^2 + b^2 + c^2 + d^2 + e^2 \geq a(b + c + d + e) \Leftrightarrow 4(a^2 + b^2 + c^2 + d^2 + e^2) \geq 4a(b + c + d + e)$